

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 02 tháng 4 năm 2019

DANH SÁCH ĐIỂM THI

PHẦN III.1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ, NN&PL XHCN
LỚP TCLLCT-HC HỆ TẬP TRUNG KHÓA 9, TẠI ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐỊNH HÓA

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Mai Ngọc Ánh	1	45	7.0	Bảy	
2	Đào Duy Bách	2	61	7.5	Bảy rưỡi	
3	Lê Thanh Bình	3	71	7.0	Bảy	
4	Nguyễn Thị Cành	4	100	8.0	Tám	
5	Nông Quốc Chấn	5	97	7.0	Bảy	
6	Dương Thị Chiêm	6	95	7.0	Bảy	
7	Ma Đức Chiến	7	25	7.0	Bảy	
8	Dương Thị Chín	8	73	7.5	Bảy rưỡi	
9	Phạm Ngọc Chung	9	98	7.0	Bảy	
10	Đinh Thị Huyền Chuyên	10	99	8.0	Tám	
11	Hạc Thông Cung	11	90	7.0	Bảy	
12	Trần Thị Dịu	12	13	8.0	Tám	
13	Lường Sỹ Du	13	82	7.5	Bảy rưỡi	
14	Trương Thị Mỹ Dung	14	78	8.0	Tám	
15	Ngô Thế Duy	15	91	7.5	Bảy rưỡi	
16	Hà Thị Duyên	16	63	8.5	Tám rưỡi	
17	Vi Văn Điền	17	02	7.5	Bảy rưỡi	
18	Đồng Thị Hồng Gấm	18	16	7.5	Bảy rưỡi	
19	Lương Đức Giang	19	40	7.5	Bảy rưỡi	
20	Ma Thịnh Giáp	20	76	7.0	Bảy	
21	Lê Văn Giới	21	88	7.0	Bảy	
22	Hoàng Thị Hà	22	37	7.5	Bảy rưỡi	
23	Lưu Thị Việt Hà	23	32	7.5	Bảy rưỡi	



STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
24	Phạm Thị Hải	24	77	7.5	Bảy rưỡi	
25	Dương Thị Hằng	25	74	7.5	Bảy rưỡi	
26	Phạm Thị Hằng	26	65	7.5	Bảy rưỡi	
27	Ma Ngọc Hạnh	27	86	7.0	Bảy	
28	Lèo Đức Hiền	28	51	7.0	Bảy	
29	Ma Lăng Hiền	29	62	7.0	Bảy	
30	Hoàng Ngọc Hòa	30	80	8.0	Tám	
31	Bùi Thị Hoài	31	15	7.5	Bảy rưỡi	
32	Ma Văn Hoài	32	07	7.0	Bảy	
33	Triệu Thị Hoài	33	41	7.0	Bảy	
34	Ma Đình Hoàng	34	64	7.0	Bảy	
35	Hoàng Văn Hồng	35	44	7.0	Bảy	
36	Vũ Thị Hồng	36	71	7.0	Bảy	
37	Phạm Thị Huệ	37	24	7.0	Bảy	
38	Nguyễn Thị Thành Huế	38	36	7.0	Bảy	
39	Ma Khánh Hùng	39	19	7.5	Bảy rưỡi	
40	Đỗ Quang Hưng	40	89	7.0	Bảy	
41	Nguyễn Thị Thu Hương	41	85	7.5	Bảy rưỡi	
42	Lý Thị Thanh Hương	42	11	8.0	Tám	
43	Ma Thị Hương	43	22	7.5	Bảy rưỡi	
44	Ma Thị Kết	44	42	7.0	Bảy	
45	Nguyễn Thị Lan	45	52	7.5	Bảy rưỡi	
46	Ma Thanh Liêm	46	29	7.5	Bảy rưỡi	
47	Ma Thị Liên	47	38	7.5	Bảy rưỡi	
48	Ma Đình Liên	48	31	7.0	Bảy	
49	Mai Đình Luận	49	94	7.0	Bảy	
50	Ma Đình Lương	50	33	7.0	Bảy	
51	Đinh Thị Lưu	51	60	7.5	Bảy rưỡi	
52	Hoàng Thị Luyến	52	70	7.5	Bảy rưỡi	
53	Mông Chí Mùa	53	34	7.0	Bảy	
54	Hà Thị Nga	54	30	7.0	Bảy	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
55	Trần Quyết Ngọc	55	21	7.0	Bảy	
56	Nguyễn Thị Hương Oanh	56	27	7.5	Bảy rưỡi	
57	Ngô Văn Phú	57	67	7.0	Bảy	
58	Phùng Thế Quân	58	79	7.0	Bảy	
59	Vũ Thị Quế	59	48	7.5	Bảy rưỡi	
60	Nguyễn Văn Quý	60	92	7.5	Bảy rưỡi	
61	Nông Thị Quyên	61	14	8.0	Tám	
62	Đỗ Thị Quỳnh	62	23	7.5	Bảy rưỡi	
63	Hoàng Văn Quỳnh	63	83	7.0	Bảy	
64	Nguyễn Thị Quỳnh	64	49	8.0	Tám	
65	Chu Hồng Sơn	65	59	7.0	Bảy	
66	Nguyễn Thái Sơn	66	72	7.0	Bảy	
67	Phạm Văn Sơn	67	46	7.0	Bảy	
68	Mã Ngọc Sơn	68	58	7.0	Bảy	
69	Nguyễn Tiến Sỹ	69	75	7.5	Bảy rưỡi	
70	Hoàng Thị Thảo	70	47	7.5	Bảy rưỡi	
71	Hầu Thị Thảo	71	93	7.5	Bảy rưỡi	
72	Phạm Thị Thảo	72	18	7.5	Bảy rưỡi	
73	Phan Thị Thanh Thảo	73	05	7.5	Bảy rưỡi	
74	Ma Thị Minh Thảo	74	01	7.5	Bảy rưỡi	
75	Ma Thị Thảo	75	53	7.0	Bảy	
76	Ma Thị Thêm	76	06	7.5	Bảy rưỡi	
77	Nguyễn Xuân Thọ	77	43	8.0	Tám	
78	Nguyễn Thị Thu	78	50	7.5	Bảy rưỡi	
79	Trương Hoài Thương	79	55	8.0	Tám	
80	Trần Hạnh Thúy	80	28	7.5	Bảy rưỡi	
81	Nguyễn Ngọc Tiến	81	68	7.0	Bảy	
82	Lưu Đình Toàn	82	57	7.0	Bảy	
83	Ma Thị Toàn	83	09	7.5	Bảy rưỡi	
84	Lưu Thị Trang	84	04	7.5	Bảy rưỡi	
85	Ma Thị Thu Trang	85	12	7.5	Bảy rưỡi	

STT	Họ và tên	Số BD	Số phách	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
86	Ngô Thị Trang	86	84	7.5	Bảy rưỡi	
87	Ngô Huy Tư	87	56	7.0	Bảy	
88	Hoàng Thị Từ	88	10	7.0	Bảy	
89	Nguyễn Công Tuấn	89	39	7.0	Bảy	
90	Ma Khánh Tuấn	90	35	7.0	Bảy	
91	Đào Thị Thanh Tuyền	91	54	8.0	Tám	
92	Vi Thị Hằng Vân	92	87	7.0	Bảy	
93	Ma Thị Vân (A) 1986	93	96	8.0	Tám	
94	Ma Thị Vân (B) 1977	94	03	7.5	Bảy rưỡi	
95	Nông Thị Viên	95	26	7.0	Bảy	
96	Mai Thị Vinh	96	20	7.0	Bảy	
97	Đinh Ngọc Vĩnh	97	66	7.0	Bảy	
98	Lương Thị Vụ	98	69	7.5	Bảy rưỡi	
99	Lê Y Xiêm	99	08	7.5	Bảy rưỡi	
100	Ma Thị Hồng Yến	100	17	8.0	Tám	

**PHÒNG QLĐT&NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Phúc Ái

**KHOA NN&PL
TRƯỞNG KHOA**



Nguyễn Thị Hồng Mây

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Phạm Minh Chuyên